TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 38/2023/QĐST-HNGĐ	*Tương Dương, ngày 30 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 43/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị N TQ T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khối HĐ, thị trấn TG, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh N T S, sinh năm 1987.

Địa chỉ: : Bản NT, xã TT, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- Căn cứ vào Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị N TQ T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khối HĐ, thị trấn TG, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh N T S, sinh năm 1987.

Địa chỉ: : Bản NT, xã TT, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị N TQ T và anh N T S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị N TQ T và anh N T S thỏa thuận giao cháu N B P N, sinh ngày 23/11/2009 và cháu N B P S sinh ngày 09/01/2013 cho chị N TQ T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi hai cháu trưởng thành. Anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*

cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 30 tháng 5 năm 2023.

Anh N T S có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Chị N TQ T và anh N T S tự thỏa thuận. Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị N TQ T và anh N T S tự thỏa thuận . Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị N TQ T và anh N T S thỏa thuận chị T chịu 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện chịu 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0010797 ngày 31 tháng 3 năm 2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Tương Dương;
- Chi cục THA huyện Tương Dương;
- UBND xã TT;
- Đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Cường